TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-DS	*Đam Rông, ngày 26 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Thôn B, xã G, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T1; Địa chỉ: Thôn M, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn T1 đồng ý hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất BL-B1, Tờ bản đồ số QH Tây Nam, tọa lạc tại Khu tái định cư Tây Nam, Thôn M, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 178562 có diện tích 432m^2; sau đó được các bên thỏa thuận lại thành đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất BL-H10 tờ bản đồ Quy hoạch khu dân cư Đông Nam, tọa lạc tại Thôn 1 M, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU168217 có diện tích 360m^2.

2.2. Ông Nguyễn Văn T1 phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 2.412.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm mười hai triệu đồng). Trong đó, số tiền cọc là 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và 912.000.000 đồng (chín trăm mười hai triệu đồng) tiền lãi phát sinh.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

2.3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T1 nhận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do hủy hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và 40.120.000 đồng (bốn mươi triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho ông T. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T 22.500.000 đồng (hai mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006372 ngày 10/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đam Rông;
- CCTHA Dân sự huyện Đam Rông;
- Lưu AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Hải Dương